

Bài 36. VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG **(tiếp theo)**

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

– Hiểu Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm sản xuất lương thực, thực phẩm đồng thời là vùng xuất khẩu nông sản hàng đầu cả nước. Công nghiệp, dịch vụ bắt đầu phát triển. Các thành phố Cần Thơ, Mỹ Tho, Long Xuyên, Cà Mau đang phát huy vai trò trung tâm kinh tế vùng.

– Phân tích dữ liệu trong sơ đồ kết hợp với lược đồ để khai thác kiến thức theo câu hỏi.

– Biết kết hợp kênh hình, kênh chữ và liên hệ với thực tế để phân tích và giải thích một số vấn đề bức xúc của vùng.

II – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý

– Về sản xuất nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, SGK chỉ chọn một số vấn đề cơ bản nhất, đó là vùng sản xuất lúa lớn nhất đồng thời là vùng khai thác và nuôi trồng thủy sản lớn nhất cả nước. Đương nhiên còn nhiều mặt nhất nữa như trồng hoa quả nhiều nhất, vùng rừng ngập mặn có diện tích lớn nhất,... Các bảng số liệu thống kê, biểu đồ được lựa chọn để thể hiện những nhận định trên. Tuy nhiên, để tiếp nhận được ưu thế đó thì HS phải hiểu được nguyên nhân và quan trọng hơn là hiểu tính địa lí, tức là sự phân bố không gian của các sự kiện kinh tế đó.

Bảng 36.1 cho thấy sự so sánh với cả nước là có mục đích khẳng định tầm quan trọng của vùng về diện tích và sản lượng lương thực. Nhờ đó, nước ta giải quyết được vấn đề an ninh lương thực và xuất khẩu lương thực.

Về khai thác và nuôi trồng thủy sản, vùng Đồng bằng sông Cửu Long chiếm khoảng 50% tổng sản lượng cả nước, đặc biệt là nghề nuôi tôm, cá xuất khẩu. Đây là lợi thế của nước ta trên thị trường khu vực và thế giới.

Sự phân bố địa lí của các thế mạnh nói trên được thể hiện qua kênh chữ, kênh hình, trong đó có câu hỏi tổng quát để HS nắm được sự phát triển và phân bố của các ngành sản xuất nông nghiệp trọng điểm ở Đồng bằng sông Cửu Long. Phần cuối của mục I trong SGK cũng đề cập tới các lĩnh vực khác như trồng

mía đường, cây ăn trái (Đồng bằng sông Cửu Long là vùng sản xuất và xuất khẩu hoa quả lớn nhất nước ta), chăn nuôi, đặc biệt là nuôi vịt đàn. Nghề rừng chiếm vị trí quan trọng, đặc biệt là ở vùng rừng ngập mặn ven biển và trên bán đảo Cà Mau. Vấn đề phòng cháy rừng, nhất là rừng U Minh có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ tính đa dạng sinh học và môi trường sinh thái.

– Sản xuất công nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung còn khiêm tốn, chiếm khoảng 20% GDP toàn vùng (năm 2002). Bảng 36.2 dẫn những số liệu cho thấy công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm chiếm tỉ trọng áp đảo (65 % GDP công nghiệp). Các ngành khác như sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, hoá chất,... cộng lại chiếm 35%. Điều này một lần nữa khẳng định vị trí chủ đạo của sản xuất lương thực, thực phẩm ở Đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, trong SGK vẫn có câu hỏi về khai thác lược đồ kinh tế nhằm xác định một số cơ sở sản xuất công nghiệp trong vùng, trước hết là thành phố Cần Thơ.

Phần cuối mục công nghiệp có nêu một số khó khăn và phương hướng phát triển công nghiệp trong thời gian tới, chủ yếu đến năm 2010.

– Hoạt động dịch vụ có nội dung phong phú và có nhiều điều lí thú đối với HS. Với tỉ trọng 80% gạo xuất khẩu, và tỉ trọng xuất khẩu thuỷ sản đông lạnh cũng khá lớn, Đồng bằng sông Cửu Long là vùng xuất khẩu nông sản lớn nhất cả nước. Giao thông vận tải thuỷ sôi động ngày đêm trên sông nước là một đặc điểm nổi bật trong hoạt động dịch vụ ở Đồng bằng sông Cửu Long. HS có thể hiểu nguyên nhân chính của vấn đề này là do mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt. Hơn nữa vào mùa lũ thì không gì tốt hơn là giao thông vận tải thuỷ. Đó cũng là lí do vì sao tỉ lệ đường đến các thôn xã ở Đồng bằng sông Cửu Long thấp hơn trung bình cả nước. Nên coi giao thông thuỷ cũng là tiêu chí phát triển đường nông thôn ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Du lịch sinh thái cũng bắt đầu khởi sắc, đặc biệt là du lịch trên sông nước, tới thăm các miệt vườn, tham quan các thắng cảnh và di tích lịch sử. Phương hướng cải thiện điều kiện giao thông, xây dựng cơ sở hạ tầng cũng được đề cập ở cuối mục trong SGK.

– Về các trung tâm kinh tế, SGK lưu ý rằng mỗi trung tâm đều có cơ cấu công nghiệp nhưng như thế không đầy đủ, các trung tâm này còn có nội dung dịch vụ không được thể hiện trên lược đồ. Ví dụ thành phố Cần Thơ là trung tâm kinh tế lớn nhất của vùng, ngoài công nghiệp, thì hoạt động xuất nhập khẩu qua cảng cùng tên cũng giữ vai trò quan trọng ở Đồng bằng sông Cửu Long. Cảng Cần Thơ là cảng xuất nhập khẩu do trung ương quản lí.

Trong cách đặt vấn đề như vậy, SGK bố trí câu hỏi để HS tìm hiểu *"Nhờ những điều kiện thuận lợi gì mà thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm kinh tế lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long ?"*

III – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Lược đồ kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
- Một số tranh ảnh.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH DẠY BÀI MỚI

1. Gợi ý dạy mục IV : Tình hình phát triển kinh tế

a) Nông nghiệp

GV yêu cầu HS đọc nhanh kênh chữ và kênh hình mục I, đồng thời quan sát lược đồ kinh tế của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

GV tập trung HS chú ý vào bảng 36.1 và yêu cầu HS nhận xét diễn biến về diện tích và sản lượng lúa ; nêu tên các tỉnh trồng nhiều lúa nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long. Trong số 13 tỉnh, thành phố ở Đồng bằng sông Cửu Long có 6 tỉnh sản xuất trên 1 triệu tấn thóc (năm 2002) : Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Long An, Tiền Giang.

Sau khi quan sát ảnh (hình 36.1) và suy nghĩ để trả lời câu hỏi : *"Tại sao Đồng bằng sông Cửu Long có thể mạnh phát triển nuôi trồng và đánh bắt thủy sản ?"*. Đây là câu hỏi khó, HS chỉ có thể nhận biết được nguyên nhân chính là do Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều sông nước, khí hậu ẩm áp, nhiều nguồn thức ăn cho cá, tôm và thủy sản khác. GV gợi ý thêm một ý lớn sau :

- Vùng biển rộng và ấm quanh năm.
- Vùng rừng ven biển cung cấp nguồn tôm giống tự nhiên và thức ăn cho các vùng nuôi tôm trên các vùng đất ngập mặn.
- Lũ hàng năm của sông Mê Công đem lại nguồn thủy sản, lượng phù sa lớn.
- Sản phẩm trồng trọt, chủ yếu là trồng lúa, cộng với nguồn cá tôm phong phú chính là nguồn thức ăn để nuôi cá, tôm hầu hết các địa phương.

GV yêu cầu HS đọc phần viết còn lại trong mục để nhấn mạnh rằng ngoài sản xuất lúa và thủy sản, Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều tiềm năng khác như cây công nghiệp, cây ăn trái, nuôi vịt đàn. Nghề trồng rừng và bảo vệ rừng cần được nhấn mạnh, nhất là đối với vùng rừng ngập mặn trên bán đảo Cà Mau.

b) Công nghiệp

GV yêu cầu HS đọc bảng 36.2, sau đó gợi ý HS giải thích vì sao trong cơ cấu sản xuất công nghiệp, ngành chế biến nông sản xuất khẩu có tỉ trọng lớn hơn cả. HS có tư duy tốt sẽ trả lời được. GV gợi ý HS nhớ lại phần sản xuất nông nghiệp. Một khi sản phẩm nông nghiệp phong phú thì nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến càng dồi dào và do vậy công nghiệp chế biến nông sản xuất khẩu có triển vọng hơn cả.

Để trả lời câu hỏi : *Hãy xác định các thành phố, thị xã có cơ sở công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm ở Đồng bằng sông Cửu Long*, GV yêu cầu HS nghiên cứu lược đồ (hình 36.2).

Những ý còn lại của mục công nghiệp, GV yêu cầu HS đọc, GV tóm tắt, nhấn mạnh để HS ghi chép vào vở.

c) Dịch vụ

GV giải thích tình hình hoạt động của ngành dịch vụ, nêu bật thành tựu xuất khẩu nông sản, chủ yếu là gạo, tôm, cá đông lạnh (Có thể nêu vấn đề xuất khẩu tôm, cá ba sa sang thị trường Mĩ).

Tiếp đó yêu cầu HS thảo luận, có thể theo nhóm để tìm hiểu ý nghĩa của vận tải thủy trong sản xuất và đời sống dân cư ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Bàn về tiềm năng du lịch, GV yêu cầu HS đọc qua và thử bàn về tiềm năng du lịch trên sông nước, thăm các miệt vườn, các thắng cảnh tự nhiên và di tích lịch sử ở Đồng bằng sông Cửu Long.

2. Gợi ý dạy mục V : Các trung tâm kinh tế

GV yêu cầu HS đọc bản đồ, xác định vị trí địa lí của các thành phố Cần Thơ, Mĩ Tho, Long Xuyên, Cà Mau. Sau đó, trao đổi theo nhóm về vai trò quan trọng của thành phố Cần Thơ. HS phải suy luận mới có thể trả lời được câu hỏi này theo trình tự do GV hướng dẫn :

- Vị trí địa lí.
- Cơ cấu sản xuất công nghiệp.

– Vai trò của cảng Cần Thơ.

GV yêu cầu HS đọc và thảo luận tiếp về triển vọng phát triển của các trung tâm kinh tế vùng (hai đoạn văn cuối mục này trong SGK).

V – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI KHÓ

– Câu hỏi ở mục IV.2 : *Vì sao ngành chế biến lương thực thực phẩm có tỉ trọng cao hơn cả ?*

Để trả lời câu hỏi này, GV yêu cầu HS đọc kĩ kênh chữ trong bảng 36.2, chú ý chi tiết về xuất khẩu nông sản : gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả.

GV cần gợi ý HS suy nghĩ về khái niệm "*nông sản xuất khẩu*". Có thể khẳng định thế mạnh ở Đồng bằng sông Cửu Long là sản xuất nông sản, nhưng để xuất khẩu thì vấn đề lại khác vì điều này phụ thuộc vào thị trường khu vực và thế giới. GV cần gợi ý để HS hiểu rằng nguồn nông sản thực phẩm vùng nhiệt đới là thế mạnh của các nước nhiệt đới trong đó có Việt Nam, và so với cả nước, thế mạnh này lại tập trung chủ yếu ở Đồng bằng sông Cửu Long. Tiếp theo, GV nhấn mạnh, thời gian qua nông sản xuất khẩu của ta thường chỉ qua sơ chế, nên bị thua thiệt về giá cả. Nếu như công nghiệp chế biến phát triển thì nông sản qua chế biến sẽ được bảo quản, lưu kho dài hơn, và khả năng xuất khẩu lớn hơn và giá cả cạnh tranh hơn.

– Câu hỏi ở mục V. *Nhờ những điều kiện thuận lợi gì mà thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm kinh tế lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long ?* là câu hỏi tương đối khó cần được GV dẫn dắt HS theo trình tự từ vị trí địa lí đến các cơ sở công nghiệp, vai trò của cảng Cần Thơ. Thành phố Cần Thơ cách TP Hồ Chí Minh không xa về phía tây nam, khoảng 200km. Cầu Mỹ Thuận và cầu Sông Hậu (đang triển khai xây dựng) sẽ nối liền TP Hồ Chí Minh với các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Đây là thành phố công nghiệp, dịch vụ quan trọng, trong đó Trà Nóc là khu công nghiệp lớn nhất trong toàn vùng ; Đại học Cần Thơ là trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học quan trọng nhất đối với Đồng bằng sông Cửu Long. Cảng Cần Thơ vừa là cảng nội địa vừa là cảng cửa ngõ của Tiểu vùng Mê Công. Hiện nay thành phố Cần Thơ là thành phố trực thuộc trung ương, với số dân hơn 1 triệu người (năm 2003).